

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 28 – 7 – 2022  
V/v “Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Quốc Thanh;
2. Ông Huỳnh Thanh Phong.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 484/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 14, ấp PM, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 382, tổ 21, ấp VB, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang.

***Người làm chứng:*** Bà Nguyễn Thị Lệ T1, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu dân cư ấp VB, ấp VB, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang.

Bà Trương Thị Ngọc T có mặt, ông Nguyễn Thành L vắng mặt không rõ lý do, bà Nguyễn Thị Lệ T1 có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Trương Thị Ngọc T; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thành L ly hôn theo Bản án số 309/2019/HNGĐ-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú. Theo nội dung bản án thì con chung Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 25/01/2009 sống với ông L. Bà T nhận thấy ông L nuôi dạy con không tốt, bản thân ông L tính tình nóng nảy, thường xuyên la hét, chửi mắng gia đình do trước đây bà T từng chung sống với ông L cũng thường xuyên bị ông L chửi mắng, có hành vi bạo lực gia đình. Ông L không tạo điều kiện cho cháu tiếp xúc với gia đình bên ngoài, bên nội, cũng không cho cháu tiếp xúc với xã hội bên ngoài, cháu chỉ ở trong nhà một mình trong khi ông L thường xuyên đi làm thợ hồ vắng nhà nên bà T lo sợ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu.

Do ông L ngăn cản nên bà T ít có điều kiện tiếp xúc, thăm nom, chăm sóc cháu. Ngoài ra, cách đây hơn một tháng thì cháu D có bị sốt xuất huyết nhưng ông L lại không đưa cháu đi bệnh viện, khi ông L đi làm thì cũng chờ theo cháu nên bà T nhận thấy ông L không thể nuôi dạy con tốt. Bản thân bà T hiện nay cũng không lập gia đình mới, có chỗ ở ổn định, có công việc ổn định tại Cơ sở dệt chiếu UZU Tân Châu Long II với thu nhập mỗi ngày 250.000 đồng nên bà T nhận thấy bản thân đủ khả năng để nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo biên bản ghi lời ngày 06/5/2022 và ngày 10/5/2022, ông Nguyễn Thành L cho biết: Ông L và bà T ly hôn theo Bản án số 309/2019/HNGĐ-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú. Theo quyết định của bản án thì ông L được nuôi dạy con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 25/01/2009. Kể từ khi ly hôn đến nay, cháu D sống với ông L tốt, cháu học hành giỏi. Hiện nay, ông bà nội cháu đã qua đời, nên cháu chỉ sống với ông L, xung quanh mặc dù có cô bác nhưng ông L không cho cháu tiếp xúc vì quan hệ anh em trong gia đình không tốt. Ngoài giờ học thì cháu chỉ ở nhà xem tivi, bản thân ông L thì đi làm hồ, công việc khá ổn định, mỗi tháng trung bình thu nhập của ông L là 10.000.000 đồng. Khi ông L đi làm xa thì ông L để tiền ở nhà để cháu D tự mua đồ ăn trưa, chiều về thì ông L mua đồ ăn về cha con cùng ăn. Nếu ông L đi làm gần nhà thì ông L về ăn cơm với cháu D. Từ khi ly hôn, ông L không đồng ý cho bà T đến nhà thăm con, bà T có quyền thăm con ở đâu cũng được nhưng không được đến nhà ông L. Ông L cũng không ngăn cản cháu tiếp xúc với gia đình bên ngoài, chỉ là không muốn gia đình của bà T đến nhà ông L.

Do cháu D hiện đang bận học nên không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng của cháu. Ông L cam kết sẽ dẫn cháu D đến Tòa án để Tòa án ghi nhận ý kiến vào ngày thứ ba (ngày 10/5/2022). Nếu không thực hiện thì ông L sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ông L khẳng định nuôi cháu D tốt, cháu học giỏi, phát triển bình thường, dù ông L có đi làm cả ngày thì bản thân ông L cũng xác

định không bỏ bê con cái nên ông L không đồng ý việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/5/2022. Tại phiên họp, các đương sự không có ý kiến đối với các tài liệu, chứng cứ đã công khai, xác định đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Bà Trương Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thành L không đồng ý nên hòa giải không thành. Ngoài ra, ông Nguyễn Thành L cũng không thực hiện cam kết dẫn cháu D đến Tòa án để Tòa án ghi nhận ý kiến cháu.

Tòa án ban hành Thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ số 470/2022/TB-TA ngày 26/5/2022, Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ số 594/2022/TB-TA ngày 28/6/2022 và thông báo cho ông Nguyễn Thành L biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Về tài liệu, chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do bà Trương Thị Ngọc T giao nộp: Bản tự khai ngày 15/3/2022; bản chính Tờ tường trình ngày 11/3/2022; bản chính Bản án số 309/2019/HNGĐ-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện AP; bản sao Căn cước công dân mang tên Trương Thị Ngọc T và Sổ hộ khẩu gia đình mang tên Trương Văn Hồng; bản chính Đơn xin xác nhận nơi làm việc ngày 17/5/2022.

Tài liệu, chứng cứ do ông Nguyễn Thành L giao nộp: Bản photo Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành L.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản ghi nhận ý kiến cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 25/01/2009; biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 15/6/2022; biên bản xác minh tại Ban áp VB, xã VT, huyện AP; biên bản xác minh tại Hội Liên hiệp Phụ nữ xã VT, huyện AP.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

- Theo biên bản ghi nhận ý kiến ngày 15/6/2022, cháu Nguyễn Ngọc D cho biết: Cha cháu tên Nguyễn Thành L và mẹ tên Trương Thị Ngọc T. Cháu hiện nay đang sống với cha. Trước đây khi cha mẹ ly hôn, cháu có trình bày ý kiến được sống với cha, nguyên nhân là do thời điểm đó cháu còn nhỏ, cha lại hay đe dọa nếu cháu sống với mẹ thì cha sẽ chặn đường giết, thời điểm cha mẹ chung sống thì cha hay đánh đập mẹ nên bản thân cháu rất sợ cha. Thật ra cháu luôn mong muốn được sống cùng mẹ. Sau khi cha mẹ ly hôn, thời gian sống với cha, cha cấm đoán cháu qua lại với bạn bè, người thân trong gia đình bên nội bên ngoại, cha cũng không cho cháu tiếp xúc với mẹ, ngăn cản mẹ đến nhà thăm cháu, hay nói xấu mẹ với lời lẽ nặng nề. Cha có nghề nghiệp làm phụ hồ, khi

cha đi làm thì cháu ở nhà một mình, nếu cha làm gần thì trưa về, còn nếu làm xa thì chiều mới về. Trước khi đi làm thì cha có để tiền ở nhà để cháu mua đồ ăn để ăn trưa. Đôi khi đi làm cha dẫn cháu theo. Cách đây khoảng vài tháng (không nhớ rõ cụ thể), cháu bị bệnh sốt xuất huyết cấp tính nhưng cha vẫn đi làm, cháu ở nhà một mình nhưng cha không cho cháu đi bệnh viện. Cha nói là do cha đi làm, nếu cháu nhập viện thì cha phải nghỉ làm ở nhà chăm sóc cháu, nghỉ làm thì sẽ không có tiền. Khi mẹ đến thăm, thấy cháu bị sốt cao thì dự định cho cháu nhập viện nhưng cha lại ngăn cản. Sau cùng dưới sự can thiệp của chính quyền địa phương thì cháu mới được nhập viện. Cháu mong muốn được sống với mẹ, do bản thân cháu là con gái, sống với mẹ thì sẽ được sự chăm sóc, động viên từ mẹ. Nếu sống với cha thì cháu sẽ không có bạn bè, người thân. Mặc dù cha hay đe dọa giết mẹ và cháu nếu cháu sống với mẹ nhưng cháu vẫn muốn được sống cùng mẹ.

- Theo biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 15/6/2022, bà Nguyễn Thị Lệ T1 cho biết: Bà T1 là em ruột ông Nguyễn Thành L và là cô ruột của cháu Nguyễn Ngọc D. Ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị Ngọc T trước đây là vợ chồng, chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc D. Quá trình ông L và bà T chung sống, ông L thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đối với bà T, đe dọa vợ con. Sau khi ông L và bà T ly hôn thì cháu D sống cùng ông L. Quá trình ông L nuôi dạy con chung, ông L không cho cháu D qua lại với gia đình bên nội ngoại, sử dụng hung khí đe dọa bất cứ ai đến gần cháu D. Ngoài ra, ông L cũng nghiêm cấm cháu D tiếp xúc qua lại với bạn bè, ngăn cản bà T đến thăm nom cháu D. Bản thân bà T1 muốn thăm cháu D phải đợi ông L đi làm mới lén lút đến thăm. Khoảng tháng 03/2022, cháu D bị bệnh sốt xuất huyết cấp tính nhưng ông L lại ngăn cản gia đình đưa cháu D nhập viện, cầm dao đe dọa bất cứ ai đến gần cháu D. Gia đình phải trình báo đến chính quyền địa phương can thiệp nhưng phải vận động rất lâu thì cháu D mới nhập viện. Khi cháu D thể hiện mong muốn được sống cùng mẹ thì ông L đe dọa giết mẹ con cháu D, đe dọa cả bà T1. Ông L có nghề nghiệp là làm phụ hồ nên cháu D thường xuyên ở nhà một mình. Cuộc sống cháu D khi sống với ông L rất bí bách, khó phát triển về thể chất và tâm sinh lý do bị cấm đoán và thiếu sự quan tâm chăm sóc từ chính bản thân ông L. Do đó, bà T1 đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu D được sống cùng bà T. Do bận công việc làm ăn nên bà T1 yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia xét xử.

- Theo biên bản xác minh tại Ban ấp VB, xã VT, huyện AP, đại diện Ban ấp VB cho biết: Ông Nguyễn Thành L thường xuyên sinh sống tại địa phương, có nghề nghiệp làm thợ hồ. Khi còn chung sống với bà Trương Thị Ngọc T, ông L thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đối với vợ con mặc dù bản thân ông L có quan hệ tình cảm bên ngoài. Sau khi ly hôn, con chung sống cùng với ông L nhưng ông L lại ngăn cản con chung tiếp xúc với người thân trong gia đình, bạn bè. Con chung thường xuyên ở nhà một mình khi ông L đi làm.

- Theo biên bản xác minh tại Hội Liên hiệp Phụ nữ xã VT, huyện AP, đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ xã cho biết: Sự việc cháu Nguyễn Ngọc D bị sốt xuất

huyết cấp tính nhưng cha cháu là ông Nguyễn Thành L ngăn cản cho cháu nhập viện thì Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có nắm được sự việc. Tuy nhiên, cháu D đã được nhập viện trước khi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã xuống nhà vận động, tuyên truyền nên Hội Liên hiệp Phụ nữ xã không can thiệp.

- Theo xác nhận của Cơ sở dặt chiếu UZU Tân Châu Long II có địa chỉ ở ấp An Hưng, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang: Bà Trương Thị Ngọc T có mức lương tại Cơ sở là 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng/ ngày.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Nguyễn Thành L không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Theo trình bày của bà T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định ông Nguyễn Thành L không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Ngọc T, giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 25/01/2009 cho bà T được trực tiếp nuôi dạy. Công nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Thành L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người làm chứng bà Nguyễn Thị Lệ T1 có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình tố tụng, bà T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Nguyễn Thành L không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn ông Nguyễn Thành L có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại địa chỉ: Số 382, tổ 21, ấp VB, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 và quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bà Trương Thị Ngọc T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[4] Về đánh giá chứng cứ:

Ông Nguyễn Thành L không có ý kiến đối với các tài liệu, chứng cứ mà bà Trương Thị Ngọc T giao nộp cũng như Tòa án đã thu thập. Bên cạnh đó, ông L cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà T giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[5] Về nội dung vụ án:

[5.1] Bà Trương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thành L ly hôn theo Bản án số 309/2019/HNGĐ-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện AP. Theo nội dung bản án, ông L được trực tiếp nuôi dạy con chung tên: Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 25/01/2009. Bà T nhận thấy ông L nuôi dạy con không tốt, lo sợ ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cháu nên bà T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[5.2] Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà Trương Thị Ngọc T: Bà Trương Thị Ngọc T hiện nay có nơi cư trú ổn định, có công việc ổn định với mức thu nhập 250.000 đồng mỗi ngày với sự xác nhận của nơi bà T đang làm việc. Bản thân cháu Nguyễn Ngọc D là con gái, cần thường xuyên có mẹ bên cạnh để lắng nghe, tâm sự điều mà cha ruột không thể gần gũi, tâm sự được. Bên cạnh đó, bản thân ông L tính tình nóng nảy, thường xuyên la hét, chửi mắng, có hành vi bạo lực gia đình, ông L cũng không tạo điều kiện cho cháu tiếp xúc với gia đình bên ngoài, bên nội, cũng không cho cháu tiếp xúc với xã hội bên ngoài, cháu chỉ ở trong nhà một mình trong khi ông L thường xuyên đi làm thợ hồ vắng nhà nên bà T lo sợ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu là có căn cứ. Đồng thời, những lời trình bày của bà T đã được Tòa án xác minh và Hội đồng xét xử nhận thấy hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập.

[5.3] Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông Nguyễn Thành L: Ông Nguyễn Thành L có nơi cư trú ổn

định, ông L cũng cho rằng bản thân có nghề nghiệp làm thợ hồ, công việc khá ổn định, mỗi tháng thu nhập trung bình 10.000.000 đồng. Ông L cũng cho rằng cháu D sống với ông phát triển bình thường, học tốt. Tuy nhiên, ông L lại không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình và không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ. Ngoài ra, ông L cũng cam kết sẽ dẫn theo cháu D để Tòa án ghi nhận ý kiến nhưng ông L không thực hiện. Bên cạnh đó, bản thân ông L cũng thừa nhận không cho cháu tiếp xúc với gia đình bên nội, bên ngoại do tình cảm gia đình không tốt, không cho bà T đến nhà thăm con. Khi ông L đi làm thì cháu D ở nhà một mình nên ngoài giờ học thì cháu chỉ ở nhà xem tivi, không tiếp xúc với ai. Điều này thể hiện bản thân ông L còn hạn chế về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[5.4] Về nguyện vọng của con chung: Cháu D thể hiện mong muốn được sống cùng bà T cho dù ông L có đe dọa cháu D và bà T. Cháu cho rằng do bản thân cháu là con gái, sống với mẹ thì sẽ được sự chăm sóc, động viên từ mẹ và nếu sống với cha thì cháu sẽ không có bạn bè, người thân. Cháu D còn cho biết, trước đây khi cha mẹ ly hôn, cháu có trình bày ý kiến được sống với cha, nguyên nhân là do thời điểm đó cháu còn nhỏ, cha lại thường xuyên đe dọa, thời điểm cha mẹ chung sống thì cha hay đánh đập mẹ nên bản thân cháu rất sợ cha.

[5.5] Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy ông Nguyễn Thành L không có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc để con chung được tiếp tục chung sống với ông L sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển của cháu Nguyễn Ngọc D cả về thể chất và tâm sinh lý. Về điều này thì bà Trương Thị Ngọc T có đầy đủ điều kiện là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc D. Do đó, sau khi xem xét nguyện vọng của cháu D, để đảm bảo các điều kiện cho sự phát triển tốt nhất về tinh thần, thể chất cũng như sự phát triển về tâm sinh lý giới tính của cháu D. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP, chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà Trương Thị Ngọc T theo quy định tại các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã giải thích cho bà T về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với người không trực tiếp nuôi con chung, cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con chung, nhưng bà T vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định công nhận sự tự nguyện của bà T trong việc không yêu cầu ông L cấp dưỡng để nuôi dạy con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông Nguyễn Thành L cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà Trương Thị Ngọc T. Ngược lại, bà Trương Thị Ngọc T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thành L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bà Trương Thị Ngọc T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Thành L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 70, 71, 72, 91, 147, 228, 229, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ngọc T.

1. Bà Trương Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dạy con chung tên: Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 25/01/2009. Ông Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng để nuôi dạy con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông Nguyễn Thành L cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà Trương Thị Ngọc T. Ngược lại, bà Trương Thị Ngọc T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thành L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.



2. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

2.1. Bà Trương Thị Ngọc T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006926 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP, tỉnh An Giang.

2.2. Ông Nguyễn Thành L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2.3. Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

3. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bà Trương Thị Ngọc T, vắng mặt ông Nguyễn Thành L. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Trương Thị Ngọc T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Thành L là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện AP;
- THADS huyện AP;
- UBND xã VT;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã VT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Tuấn**